TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2022
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Bình
2. Ông Trần Hoàng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 488/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-4-2022, quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28-4-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim N, sinh năm 1992. (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố 8, phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993. (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 6, phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07-12-2021, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn chị Lê Thị Kim N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H quen biết, tìm hiểu và tiến tới hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại UBND phường Văn Hải ngày 11-8-2014, giấy CNKH số 92. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian đầu vợ chồng thuê nhà ở riêng, sau đó mẹ chồng có cho 01 lô đất ở khu phố 6, phường Văn H gần nhà mẹ chồng, vợ chồng bỏ tiền ra xây nhà và sống ở đó. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, đến tháng 7-2021 thì anh H và mẹ chồng tự ý bán nhà đất lấy tiền để trả nợ cho anh H. Đối với nợ chung của vợ

chồng vay để xay nhà thì không trả, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn rất trầm trọng, anh H dọn đồ về nhà cha mẹ anh sống và từ đó không liên lạc hàn gắn tình cảm với chị, không hỏi thăm con và gửi tiền nuôi con. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh H nữa, chị xin ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Lê Duy K, sinh ngày 28-5-2019 và Nguyễn Lê Duy K1, sinh ngày 11-9-2014 hiện nay đang ở với chị. Nếu ly hôn chị xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn, giao 02 con chung tên Nguyễn Lê Duy K, sinh ngày 28-5-2019 và Nguyễn Lê Duy K1, sinh ngày 11-9-2014 cho chị Lê Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay Bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Kim N và anh Nguyễn Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa chị Lê Thị Kim N trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, đến tháng 7-2021 thì mâu thuẫn rất trầm trọng do anh H và mẹ chồng tự ý bán nhà chung của vợ chồng lấy tiền để trả nợ cho anh H mà không có bàn bạc với chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7-2021 cho đến nay. Lời trình bày của chị N phù hợp với đơn xin xác nhận ngày 12-4-2022 của địa phương.

Xét thấy, vợ chồng đã sống ly thân và mạnh ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Hơn nữa khi nhận Thông báo thụ lý của Tòa án anh H

không có ý kiến trình bày, không đến Tòa án để làm việc theo giấy báo cho thấy anh H không mong muốn hàn gắn tình cảm. Như vậy, có căn cứ cho thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Lê Duy K, sinh ngày 28-5-2019 và Nguyễn Lê Duy K1, sinh ngày 11-9-2014, chị N có nguyện vọng nuôi 02 con. Hai con hiện nay còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ, anh H thường xuyên vắng nhà nên việc chăm sóc cho hai cháu không tốt bằng chị N. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị N chứng tỏ anh bỏ mặc, không quan tâm đến vợ con. Cháu lớn Nguyễn Lê Duy K có nguyện vọng sống với mẹ, nên Hội đồng xét xử giao 02 cháu Nguyễn Lê Duy K và Nguyễn Lê Duy K1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo tốt nhất cho 02 cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Lê Thị Kim N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị Lê Thị Kim N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Lê Duy K, sinh ngày 28-5-2019 và Nguyễn Lê Duy K1, sinh ngày 11-9-2014, anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung do chị Lê Thị Kim N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Chị Lê Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003732 ngày 08-12-2021. Chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng Bị đơn anh H vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND P. Văn Hải;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thiên Quan